

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/DS-PT**

Ngày: 23-11-2021

V/v “*tranh chấp do chậm
thực hiện nghĩa vụ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tỷ,
Ông Vũ Văn Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLPT-DS ngày 31/8/2021 về việc “*tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số **03/2021/DS-ST** ngày: 22-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 4, xã I D, huyện I H, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Làng C, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông A M và bà Y T1.

Địa chỉ: Làng B G, xã S S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

2/ Bà Y K.

Địa chỉ: Làng K, xã M R, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

3/ Ông Đặng Minh C.

Địa chỉ: Thôn 4, xã I D, huyện I H, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – anh Lê Văn Tr trình bày:

Năm 2017 anh có mua đất của chị Trần Thị Minh T tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy với số tiền 240.000.000 đồng. Đến ngày 13/3/2018 anh đã đưa đủ số tiền 240.000.000 đồng cho chị T và khai hoang trồng trọt trên đất. Tuy nhiên, khi đang canh tác thì có xảy ra tranh chấp. Do đó, anh Tr trả lại đất, đòi lại tiền mua đất, chị T đồng ý hủy hợp đồng mua bán đất và đồng ý trả lại tiền cho anh Tr. Chị T đã trả 20.000.000 đồng, số tiền còn lại (220.000.000 đồng) chị T viết giấy hẹn đến ngày 06/12/2020 sẽ trả hết toàn bộ. Đến nay chị T không trả nên anh Tr khởi kiện yêu cầu: Chị T phải trả lại số tiền gốc 220.000.000 đồng, lãi tính theo lãi suất ngân hàng 0,8%/tháng từ ngày 13/3/2018 đến ngày nộp đơn là 30 tháng là 52.800.000 đồng. Tổng số tiền anh Tr yêu cầu chị T phải trả cả gốc và lãi từ ngày 13 tháng 3 năm 2018 đến ngày nộp đơn là 272.800.000 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng) và yêu cầu tính lãi suất đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Trần Thị Minh T trình bày:

Chị thừa nhận có việc mua bán đất, hủy hợp đồng mua bán đất và viết giấy hẹn đến ngày 06/12/2020 sẽ trả cho anh Tr số tiền 220.000.000 đồng như anh Tr trình bày. Diện tích đất này là vào năm 2012 chị có mua của ông A M và bà Y T1. Nay, với những yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tr chị có ý kiến như sau: Đối với số tiền gốc là 220.000.000 đồng chị đồng ý trả. Nhưng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả 1 năm 20.000.000 đồng cho anh Tr đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi là 52.800.000 đồng thì chị không đồng ý vì hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất.

Ngoài ra, hiện nay chị T đang gửi đơn gửi đến Công an huyện Sa Thầy đề giải quyết việc liên quan đến việc: vào năm 2012 ông A M và bà Y T1 bán rẫy cho chị nhưng thực tế đất thuộc quyền sử dụng của bà Y K nên mới xảy ra tranh chấp với anh Tr.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, ông A M và bà Y T1 trình bày:
Năm 2012 ông bà có bán 01 mảnh rẫy (diện tích đất này được cấp GCNQSDĐ cho ông A Nanh và bà Y K (anh trai và chị dâu của ông A M)) cho chị Trần Thị Minh T. Sau khi bán rẫy, ông bà đã nhận đủ tiền và giao đất để chị T sử dụng. Năm 2017 chị T bán lại cho anh Lê Văn Tr. Chị T bán rẫy cho anh Tr bao nhiêu hay giao đất cho anh Tr như thế nào thì ông bà không biết. Ông bà không có ý kiến gì về việc anh Tr khởi kiện chị T.

Tại biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Y K trình bày: Năm 2009 ông A M có dẫn anh Lê Văn Tr vào nhà để hỏi mua đất nhưng bà không đồng ý bán đất. Riêng đối với chị Trần Thị Minh T thì bà chưa gặp bao giờ và không biết việc mua bán rẫy giữa anh Tr và chị T. Bà không có ý kiến gì về việc ông Tr khởi kiện chị T.

Tại biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đặng Minh C trình bày: Ông có quan hệ quen biết với chị Trần Thị Minh T nên từ năm 2012 chị T giao cho ông rẫy để trồng mì. Năm 2017, chị T bán cho anh Tr mảnh đất này, ông có nhận tiền cọc từ anh Tr thay cho chị T, số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền nhận từ anh Tr và đã giao lại toàn bộ cho chị T. Sau đó, giữa anh Tr và chị T mua bán đất như thế nào thì ông không rõ.

Bản án dân sự sơ thẩm số: **03/2021/DS-ST** ngày: 22-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117; 122; 131; 351 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lê Văn Tr.*

Buộc bà Trần Thị Minh T thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Tr số tiền 233.200.000 đồng (*Hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng*). Trong đó, nợ gốc là 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*), lãi là 13.200.000 đồng (*Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2021 chị Trần Thị Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do: việc chị mua đất của ông A M và bà Y T1 là có thật, chị đã gửi đơn trình báo lên cơ quan công an nhưng chưa được giải quyết, nay anh Tr đã bán diện tích đất này cho người khác, chị không đồng ý với đơn khởi kiện của anh Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: về thẩm quyền, tư cách tố tụng, thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thoả thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công hận sự thoả thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Minh T không thay đổi, bổ sung hay rút nội dung đơn kháng cáo, nguyên đơn anh Lê Văn Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; nội dung thoả thuận cụ thể:

Chị Trần Thị Minh T phải trả cho anh Lê Văn Tr số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) và anh Tr không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Cấp sơ thẩm xác định đầy đủ những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định.

- Đơn kháng cáo: về hình thức, thời hạn, phạm vi kháng cáo đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Chị Trần Thị Minh T và anh Lê Văn Tr đều thừa nhận việc: Năm 2017 anh Tr có mua đất của chị Trần Thị Minh T tại xã Mo Rai, huyện Sa Thầy với số tiền 240.000.000 đồng. Ngày 13/3/2018 anh Tr đã đưa đủ số tiền 240.000.000 đồng cho chị T. Khi xảy ra tranh chấp về diện tích đất này, ngày 06/12/2019, anh Tr chị T thống nhất hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hai bên trả lại cho nhau những gì đã nhận, chị T đã trả cho anh Tr số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 220.000.000 đồng, chị T viết giấy hẹn đến ngày 06/12/2020 sẽ trả hết toàn bộ cho anh Tr; nhưng đến nay chị T chưa thực hiện.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chị Trần Thị Minh T phải trả lại cho anh Lê Văn Tr số tiền gốc là 220.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 6/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thoả thuận của các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận; buộc chị Trần Thị Minh T phải trả cho anh Lê Văn Tr số tiền 220.000.000.

4) Về án phí:

- Chị Trần Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền 220.000.000đ phải thanh toán.

Anh Tr phải chịu án phí dân sự 5% đối với số tiền yêu cầu tính lãi (52.000.000đ) không được chấp nhận.

Chị T phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308; 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày: 22-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 351 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn Tr; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:*

Chị Trần Thị Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn Tr số tiền 220.000.000 đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Trần Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) và phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được trừ số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2016/0004220 ngày 19/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

Buộc anh Lê Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là **2.600.000đ** (*hai triệu sáu trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Văn Tr đã nộp là 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004135 ngày 31/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho ông Lê Văn Tr số tiền **4.200.000đ** (*Bốn triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/11/2021).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Tỷ

Vũ Văn Thuận

Nguyễn Minh Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum.
- TAND huyện Sa Thầy ;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum.
- TAND huyện Sa Thầy ;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ**

Nguyễn Minh Thành